

Nội dung KTGK II bao gồm chủ đề 7 và chủ đề 8
CHỦ ĐỀ 7, BÀI 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN VỀ SỞ HỮU TÀI SẢN VÀ TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC.

Câu 1: Phát biểu nào dưới đây là đúng về quyền sở hữu tài sản của công dân?

- A. Người không phải chủ sở hữu cũng có quyền bán tài sản mà mình quản lí.
- B. Chủ sở hữu có quyền bán tài sản của mình cho người khác.
- C. Người được chủ sở hữu giao cho quản lí tài sản cũng có quyền định đoạt tài sản ấy.
- D. Người được chủ sở hữu cho mượn tài sản có quyền sử dụng tùy theo ý của mình.

Câu 2: Khi thực hiện quyền chiếm hữu đối với các tài sản do mình là chủ sở hữu, công dân phải thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Khai thác và hưởng hoa lợi.
- B. Chi phối và quản lý tài sản.
- C. Tôn trọng quy định pháp luật.
- D. Ủy quyền người khác quản lý

Câu 3: Người mượn tài sản của người khác phải giữ gìn cẩn thận, trả lại cho chủ sở hữu đúng hạn, nếu hỏng thì phải sửa chữa, bồi thường là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Quyền định đoạt tài sản của người khác.
- B. Nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.
- C. Quyền sử dụng tài sản khi được cho mượn
- D. Nghĩa vụ từ chối bảo vệ tài sản người khác.

Câu 4: Quyền sở hữu tài sản bao gồm các quyền nào dưới đây?

- A. quyết định, sử dụng, mua bán tài sản.
- B. chiếm hữu, phân chia tài sản.
- C. sử dụng, cho mượn tài sản.
- D. chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản.

Câu 5: Quyền của chủ thể tự mình nắm giữ, quản lý, chi phối trực tiếp tài sản là quyền

- A. chiếm hữu tài sản.
- B. sử dụng tài sản.
- C. cho mượn tài sản.
- D. định đoạt tài sản.

Câu 6: Chủ sở hữu có quyền sử dụng nào dưới đây?

- A. Khai thác tài sản tuyệt đối theo ý chí của mình.
- B. Khai thác tài sản vì mục tiêu lợi nhuận tối cao.
- C. Khai thác tài sản theo mọi địa điểm, thời gian.
- D. Khai thác công dụng, hưởng hoa lợi, lợi tức từ tài sản.

Câu 7: Phát biểu nào dưới đây là sai về nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản?

- A. Quyền sở hữu tài sản gắn với chủ sở hữu nên công dân không cần tôn trọng quyền sở hữu tài sản của cá nhân khác.
- B. Khi thực hiện quyền sở hữu tài sản công dân có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật liên quan đến sở hữu tài sản.
- C. Quyền sở hữu tài sản là cơ sở pháp lý để bảo vệ tài sản hợp pháp của mỗi công dân trong xã hội.
- D. Khi thực hiện quyền sở hữu tài sản công dân không được làm ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia.

Câu 8: Theo quy định của pháp luật, chủ thể nào dưới đây **không** có quyền sử dụng đối với tài sản?

- A. Người được chủ sở hữu ủy quyền.
- B. Chủ sở hữu trực tiếp đối với tài sản.
- C. Người có tiềm lực tài chính đầy đủ.
- D. Người được pháp luật cho phép.

Câu 9: Khi thực hiện quyền chiếm hữu đối với các tài sản do mình là chủ sở hữu, công dân **không** phải thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Vi phạm quy định pháp luật.
- B. Vi phạm thuần phong mỹ tục.
- C. Xâm phạm tài sản người khác.
- D. Ủy quyền người khác quản lý.

Câu 10: Khi thực hiện quyền sử dụng đối với các tài sản do mình là chủ sở hữu, công dân **không** được

- A. gây thiệt hại đến lợi ích người khác.
- B. hưởng hoa lợi từ tài sản đem lại.
- C. thỏa thuận để người khác sử dụng
- D. ủy quyền cho người khác sử dụng.

Câu 11: Chủ thể nào dưới đây có quyền tự mình nắm giữ, chi phối trực tiếp tài sản của mình thông qua việc chiếm giữ hợp pháp tài sản đó?

- A. Người sử dụng lao động.
- B. Quyền có quyền định đoạt.
- C. Người có quyền sử dụng.
- D. Người chủ sở hữu tài sản.

Câu 12: Khi thực hiện quyền sở hữu tài sản, công dân không được thực hiện hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích của người khác là nội dung nghĩa vụ nào dưới đây của công dân?

- A. Nghĩa vụ của công dân về sở hữu tài sản.
- B. Nghĩa vụ của công dân về tuân thủ pháp luật.
- C. Nghĩa vụ của công dân về bảo vệ tài sản.
- D. Nghĩa vụ của công dân về thực hiện kinh doanh.

Câu 13: Nội dung nào dưới đây thể hiện nghĩa vụ của công dân trong việc tôn trọng tài sản của người khác?

- A. Trì hoãn việc bồi thường do vi phạm.
- B. Trả tài sản đúng cam kết thỏa thuận.
- C. Chiếm đoạt quyền sở hữu trái phép.
- D. Tự ý thay đổi công năng sử dụng.

Câu 14: Quyền bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, để thừa kế, từ bỏ quyền sở hữu, tiêu dùng hoặc tiêu hủy tài sản là quyền nào của chủ sở hữu?

- A. Quyền định đoạt.
- B. Quyền tự quyết định.
- C. Quyền chiếm hữu.
- D. Quyền sử dụng.

Câu 15: Khi chủ sở hữu tài sản thực hiện việc bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, thừa kế đối với tài sản của mình là đã thực hiện quyền nào dưới đây đối với tài sản?

- A. Quyền chiếm đoạt.
- B. Quyền chiếm hữu.
- C. Quyền định đoạt.
- D. Quyền sử dụng.

Câu 16: Theo quy định của pháp luật, khi chủ sở hữu quyết định từ bỏ quyền sở hữu tài sản của mình là đã thực hiện quyền nào dưới đây?

- A. Quyền chiếm hữu.
- B. Quyền sử dụng.
- C. Quyền chiếm đoạt.
- D. Quyền định đoạt.

Câu 17: Vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản được hình thành do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc từ các căn cứ khác theo quy định của pháp luật được gọi là

- A. quan hệ dân sự.
- B. quan hệ kinh tế.
- C. vật chất.
- D. tài sản.

Câu 18: Chủ sở hữu trực tiếp đối với tài sản **không** có quyền nào dưới đây?

- A. Quyền định đoạt.
- B. Quyền chiếm hữu.
- C. Quyền sử dụng.
- D. Quyền phạm pháp.

Câu 19: Quyền sở hữu tài sản là quyền cơ bản của công dân gồm quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và

- A. quyền định đoạt.
- B. quyền hưởng lợi.
- C. quyền khai thác.
- D. quyền quyết định.

Câu 20: Theo quy định của pháp luật, khi chủ sở hữu quyết định tiêu dùng hoặc tiêu hủy tài sản do mình làm chủ sở hữu là đã thực hiện quyền nào dưới đây?

- A. Quyền định đoạt.
- B. Quyền chiếm hữu.
- C. Quyền chiếm đoạt.
- D. Quyền sử dụng.

Câu 21: Quyền chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho người khác, từ bỏ quyền sở hữu tiêu dùng hoặc tiêu hủy tài sản là quyền

- A. chiếm hữu tài sản.
- B. định đoạt tài sản.
- C. sử dụng tài sản.
- D. quản lí tài sản.

Câu 22: Chủ thể nào dưới đây **không** có quyền tự mình nắm giữ, chi phối trực tiếp tài sản của mình thông qua việc chiếm giữ hợp pháp tài sản đó?

- A. Người được pháp luật cho phép.
- B. Người được chủ sở hữu ủy quyền.
- C. Người có tiềm lực tài chính đầy đủ.
- D. Chủ sở hữu trực tiếp đối với tài sản.

Câu 23: Phát biểu nào dưới đây là sai về nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác?

- A. Nhặt được của rơi trả lại cho người mất là tôn trọng tài sản của công dân.
- B. Mượn tài sản phải giữ gìn cẩn thận, trả đúng hạn là góp phần tôn trọng tài sản của người khác.
- C. Khi chấm dứt hợp đồng bên thuê phải trả lại tài sản bên cho thuê nhằm tôn trọng tài sản của người khác.
- D. Tôn trọng tài sản của người khác là trách nhiệm của riêng người mượn, thuê tài sản của người khác.

Câu 24: Quyền chiếm hữu là quyền của chủ thể

- A. toàn quyền sử dụng và định đoạt tài sản.
- B. tự mình nắm giữ và sử dụng tài sản.
- C. tự mình quản lý tài sản theo cách riêng của mình.
- D. tự mình nắm giữ, chi phối, quản lý trực tiếp tài sản.

Câu 25: Người bán, trao đổi, tặng cho, cho vay, để thừa kế, tiêu huỷ tài sản là quyền nào và của chủ thể nào dưới đây?

- A. Quyền sử dụng của chủ sở hữu.
- B. Quyền định đoạt của chủ sở hữu.
- C. Quyền quyết định của chủ sở hữu.
- D. Quyền chiếm đoạt của chủ sở hữu.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

Các anh P, V, K, M cùng làm việc tại một doanh nghiệp và đều sinh sống tại địa bàn X. Một lần anh P mượn xe ô tô của anh V và làm vỡ gương xe. Đang cần tiền trả nợ, anh V ép buộc anh P phải bồi thường với số tiền lớn. Anh P cho rằng anh V không thiện chí nên hai anh xảy ra xô xát. Chứng kiến sự việc, anh K vào can ngăn và bị anh P vô ý đẩy anh K ngã dẫn đến mất sức lao động vĩnh viễn. Một thời gian sau, thông qua anh M, anh K biết người cho mình thuê nhà chính là bà H mẹ đẻ của anh P nên anh K đã không trả tiền thuê nhà theo hợp đồng để buộc anh P phải chi trả đủ tiền viện phí và tiền trợ cấp cho mình như đã thỏa thuận. Sau nhiều lần không lấy được tiền thuê nhà từ phía anh K, lợi dụng thời điểm anh K đi làm, bà H đã mở cửa vào phòng lấy một số đồ đạc của anh K sau đó nhắn tin gây sức ép buộc anh K phải trả tiền thuê nhà.

Câu 26: Anh P chưa thực hiện đúng quyền nào dưới đây của công dân về sở hữu tài sản?

- A. Quyền chiếm hữu.
- B. Quyền sử dụng.
- C. Quyền định đoạt.
- D. Quyền chiếm đoạt.

Câu 27: Những chủ thể nào dưới đây chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tôn trọng tài sản của công dân?

- A. Anh V, anh P và anh K.
- B. Anh K và bà H.
- C. Anh V và bà H.
- D. Anh P, anh K và bà H.

Câu 28: Trong thông tin trên những chủ thể là chủ sở hữu tài sản?

- A. Anh V, bà H và anh K.
- B. Anh V, anh P và anh K.
- C. Anh P, bà H và anh M.
- D. Anh K, bà H và anh M.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

Ông H là chủ sở hữu một chiếc xe ô tô tải nhỏ. Ông sử dụng xe của mình để vận chuyển thuê hàng hoá các loại, từ hàng tiêu dùng, hàng sản xuất cho đến vật liệu xây dựng cho các gia đình. Sau hai năm làm ăn thuận lợi, ông H đã bán chiếc xe tải nhỏ này, mua một chiếc xe tải lớn hơn để tiếp tục chở hàng cho khách có nhu cầu.

Câu 29: Việc ông H dùng chiếc xe ô tô của mình để vận chuyển hàng hóa thuê để thu lợi nhuận là đã thực hiện quyền nào dưới đây của chủ sở hữu tài sản?

- A. Quyền sử dụng.
- B. Quyền định đoạt.
- C. Quyền chiếm hữu.
- D. Quyền chiếm đoạt.

Câu 30: Khi ông H bán chiếc xe đã sử dụng để dự kiến mua một chiếc xe mới là đã thực hiện quyền nào dưới đây của chủ sở hữu?

- A. Quyền chiếm đoạt.
- B. Quyền sử dụng.
- C. Quyền định đoạt.
- D. Quyền chiếm hữu.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Câu 1: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Do kinh doanh tín dụng đen thua lỗ, anh X phải vay của anh Q số tiền 200 triệu đồng. Quá hạn trả nợ, bị anh Q đe dọa nên anh X bàn với em rể mình là anh Y lừa bán chị A ra nước ngoài. Theo đúng thỏa thuận với anh X, anh Y lập kế hoạch cùng chị A đi du lịch. Đến một thị trấn gần biên giới, do điện thoại của mình hết pin, anh Y mượn điện thoại chị A để sử dụng. Trong lúc nghe anh Y trao đổi với anh X, chị A phát hiện âm mưu của hai anh nên tìm cách bỏ trốn nhưng bị anh Y khống chế và đập vỡ điện thoại của chị. Nhờ có anh B là một người đi đường giúp đỡ bằng cách cố ý tạo ra sự hỗn loạn nên chị A chạy thoát và tố cáo sự việc với cơ quan chức năng.

- a) Công dân được kinh doanh hoạt động tín dụng đen nhưng phải đóng thuế đầy đủ.
- b) Anh X và anh Y chưa thực hiện đúng nghĩa vụ tôn trọng tài sản của công dân.
- c) Anh Q và chị B là chủ sở hữu hợp pháp đối với tài sản của mình là phù hợp.
- d) Anh Q và chị B có quyền khiếu nại tới cơ quan chức năng để bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp của chủ sở hữu tài sản.

Câu 2: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Nhận thấy nhiều thanh niên ở nông thôn đang có nhu cầu tìm việc làm, anh E đã thuê anh S đăng bài tuyển người đi làm việc ở nước ngoài nhằm mục đích lừa đảo. Đọc được thông tin trên bài đăng của anh S, anh P đã mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình đi cầm cố để có tiền chuyển cho anh S. Vì đã vay tiền của mình mà chưa trả được, lo sợ anh P tiếp tục vay tiền của người khác, anh V là anh trai của anh P đã tung tin anh P chơi cá độ bóng đá bị thua. Sau khi nhận từ anh P số tiền 200 triệu đồng, S và E đưa anh P tới tập trung ở một nhà trọ với mục đích bán anh P qua biên giới. Hơn 10 ngày sau, nghi ngờ anh P biết hành vi lừa đảo của mình, E và S liên tục đánh, gây thương tích cho anh P. Khi phát hiện anh P nhắn tin báo cho anh V, E đã giật điện thoại của anh P và kiểm tra tin nhắn, sau đó đưa cho S. Thấy trong điện thoại của anh P có một số hình ảnh của E và mình, S lập tức xóa hết dữ liệu và đập vỡ điện thoại của anh P.

- a) Anh E tự thuê anh S đăng bài để tuyển lao động đi nước ngoài là hoạt động kinh doanh phù hợp với xu thế kinh doanh online hiện nay.
- b) Anh P mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cầm cố lấy tiền là thực hiện quyền định đoạt tài sản của chủ sở hữu.
- c) Anh P chưa thực hiện tốt nghĩa vụ tôn trọng tài sản của người khác.
- d) Anh S phải chịu trách nhiệm dân sự về hành vi vi phạm nghĩa vụ tôn trọng tài sản của công dân.

Câu 3: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Ông S là lãnh đạo, anh Q là nhân viên thuộc một cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong khi thực hiện nhiệm vụ, ông S, anh Q phát hiện ông N tự ý mở cửa hàng kinh doanh đồ gia dụng và cho anh P thuê một phần diện tích mở cửa hàng bán xe máy điện tại tầng 01 của chung cư do ông N là chủ sở hữu. Vì ông N không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật nên ông S cùng anh Q đã lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông N. Trong quá trình kiểm tra, phát hiện một số xe máy điện ở cửa hàng của anh P không rõ nguồn gốc nên ông S và anh Q đã tịch thu. Thấy ông N bị xử phạt, thông qua sự môi giới của ông K, ông M là người chuyên bán thiết bị chữa cháy giả đã tìm gặp và đề nghị ông N mua hàng của mình. Sau khi tìm hiểu, biết hàng hóa ông M bán là giả nên ông N từ chối mua. Để đảm bảo an toàn, ông N đề nghị anh P cùng mình lắp đặt thiết bị chữa cháy nhưng bị anh P từ chối. Bực tức, ông N chấm dứt hợp đồng và chiếm đoạt số tiền thuê nhà 06 tháng mà anh P đã thanh toán trước cho ông. Những ai sau đây vừa được thực hiện quyền

- a) Việc ông N cho anh P thuê tầng một để kinh doanh là thực hiện quyền sử dụng của chủ sở hữu tài sản.
- b) Ông N và anh P đều chưa thực hiện tốt nghĩa vụ của chủ thể sản xuất kinh doanh. *Đúng, ông c)* Ông N chấm dứt hợp đồng và không trả số tiền thuê nhà cho anh P là phù hợp với quyền của chủ sở hữu tài sản.

d) Việc ông S và anh Q tịch thu tài sản của anh P là phù hợp với quyền của công dân về sở hữu tài sản.

CHỦ ĐỀ 8, BÀI 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CD TRONG HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Câu 1: Theo quy định của pháp luật, việc hai vợ, chồng cùng bàn bạc, quyết định lựa chọn và sử dụng biện pháp kế hoạch hóa gia đình phù hợp là thể hiện nội dung quyền bình đẳng trong quan hệ

- A. định đoạt. B. ủy thác. C. nhân thân. D. đơn phương.

Câu 2: Anh H tự quyết định việc lựa chọn nơi cư trú mà không bàn bạc với vợ, anh H đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ

- A. tài sản chung. B. tài sản và sở hữu. C. nhân thân. D. sở hữu.

Câu 3: Theo quy định của pháp luật, trong hôn nhân và gia đình, vợ và chồng bình đẳng với nhau trong việc

- A. Công khai danh tính người tố cáo. B. đề xuất mức lương khởi điểm.
C. chăm lo giáo dục con phát triển. D. làm trái thỏa ước lao động tập thể.

Câu 4: Tự do trong hôn nhân thể hiện qua việc cá nhân được tự do thực hiện quyền n

- A. Lấy bất cứ ai mà mình thích. B. Kết hôn theo luật định.
C. Kết hôn ở độ tuổi mình thích. D. Lấy vợ, chồng theo ý muốn gia đình.

Câu 5: Một trong những nội dung về mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình là cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc cùng

- A. áp đặt quan điểm cá nhân. B. bác bỏ hôn nhân tiến bộ.
C. chăm sóc, giáo dục con. D. che dấu hành vi bạo lực.

Câu 6: Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

- A. tổ chức đối thoại truyền thống. B. kế hoạch điều tra nhân lực.
C. kế hoạch hóa gia đình. D. quản lý bằng hệ thống phần mềm.

Câu 7: Khoản 4 Điều 70 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Con đã thành niên có quyền tự do lựa chọn nghề nghiệp, nơi cư trú, học tập,... theo nguyện vọng và khả năng của mình”. Quy định này nói về bình đẳng trong quan hệ nào dưới đây?

- A. Giữa các thế hệ. B. Giữa các thành viên.
C. Giữa người lớn và trẻ em. D. Giữa cha mẹ và con.

Câu 8: Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình được thể hiện ở việc đối với các cháu, ông, bà cần

- A. bác bỏ quyền tự do tôn giáo. B. áp đặt quan điểm cá nhân
C. sống mẫu mực và nêu gương. D. che dấu hành vi bạo lực. .

Câu 9: Để có tiền đi học nâng cao trình độ, chị V đã bán sổ vàng bố mẹ cho trước khi kết hôn. Mẹ chồng chị V là bà K, biết chuyện đã rất tức giận nên yêu cầu chị V không được đi học. Chồng chị V mặc dù không phản đối chị đi học, nhưng không đồng ý với việc vợ bán vàng mà không hỏi ý kiến của mình. Chị V buồn phiền và kể lại chuyện này với mẹ đẻ là bà P. Vì thương con gái, bà P lập tức gọi điện và có những lời lẽ xúc phạm bà K. Những ai sau đây vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình?

- A. Bà K và chồng chị V. B. Bà K, chồng chị V và bà P.
C. Bà K và bà P. D. Vợ chồng chị V, bà K và bà P.

Câu 10: Khi mục đích của hôn nhân không đạt được, chủ thể nào dưới đây **không** có thẩm quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc ly hôn?

- A. Người chồng. B. Người vợ. C. Cả hai vợ chồng. D. Người bảo lãnh.

Câu 11: Theo quy định của pháp luật, trong hôn nhân và gia đình, vợ và chồng có trách nhiệm

- A. sản xuất trái phép chất ma túy B. che giấu người nhập cảnh trái phép.
C. làm giả nhãn hiệu hàng hóa. D. tôn trọng nhân phẩm của nhau.

Câu 12: Theo quy định của pháp luật, việc hai vợ, chồng cùng chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản chung là thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ chồng trong

- A. tìm kiếm việc làm.
- B. quan hệ nhân thân.
- C. quan hệ về tài sản.
- D. việc nuôi dạy con cái.

Câu 13: Do bất đồng quan điểm sống, anh T đã nhiều lần đánh vợ mình là chị X nên chị đã viết đơn li hôn gửi Tòa án nhân dân. Chị gái của chị X là chị M vì thương em nên đã bôi nhọ danh dự anh T trên mạng xã hội khiến uy tín của anh ở cơ quan bị ảnh hưởng. Bà Q là mẹ ruột của anh T biết chuyện liền đuổi chị X ra khỏi nhà mình. Bà Q còn gọi điện cho bố mẹ chị X để lăng mạ, xúc phạm gia đình thông gia. Những ai sau đây vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình?

- A. Anh T và bà Q.
- B. Anh T, bà Q và chị M.
- C. Chị X, anh T và chị M.
- D. Anh T và chị M.

Câu 14: Quyền kết hôn của công dân được pháp luật ghi nhận và

- A. bảo lãnh.
- B. nghiêm cấm.
- C. tài trợ.
- D. bảo vệ.

Câu 15: Trong thời gian chờ quyết định li hôn của Tòa án, chị A nhận được tin đồn anh B chồng chị đang tổ chức tiệc cưới với chị H tại nhà hàng X. Vốn đã nghi ngờ từ trước, chị A cùng con rể đến nhà hàng, bắt gặp anh B đang liên hoan vui vẻ với các đồng nghiệp, hai mẹ con lao vào sỉ nhục anh thậm tệ. Những ai dưới đây vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình?

- A. Chị A, anh B, con rể và chị H.
- B. Chị A, anh B và con rể.
- C. Chị A, anh B và chị H.
- D. Chị A và con rể.

Câu 16: Một trong những nội dung của quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình là vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

- A. định đoạt tài sản công cộng.
- B. lựa chọn việc làm phù hợp.
- C. mở rộng quy mô sản xuất.
- D. đề xuất mức lương khởi điểm.

Câu 17: Theo quy của pháp luật, vợ chồng phải có trách nhiệm tôn trọng giữ gìn, danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau là thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ

- A. nhân thân.
- B. việc làm.
- C. tài sản.
- D. chỗ ở.

Câu 18: Theo quy định của pháp luật, quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân gia đình thể hiện mọi công dân phải tuân thủ nguyên tắc

- A. một vợ một chồng.
- B. nhiều vợ, nhiều chồng.
- C. một vợ nhiều chồng.
- D. một chồng nhiều vợ.

Câu 19: Theo quy định của pháp luật, trong hôn nhân và gia đình, vợ và chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc

- A. áp đặt quan điểm cá nhân.
- B. chiếm hữu tài sản công cộng.
- C. tôn trọng danh dự của nhau.
- D. che giấu hành vi bạo lực.

Câu 20: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về quyền và nghĩa vụ?

- A. Bảo vệ quyền lợi lao động.
- B. Áp đặt mọi quan điểm riêng.
- C. Định đoạt khối tài sản chung.
- D. Sử dụng nguyên liệu hữu cơ.

Câu 21: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về quyền và nghĩa vụ?

- A. Định đoạt khối tài sản chung.
- B. Lựa chọn nơi cư trú.
- C. Giúp đỡ nhau cùng phát triển.
- D. Che giấu hành vi bạo lực.

Câu 22: Theo luật Hôn nhân và gia đình thì con có thể tự quản lý tài sản riêng của mình hoặc nhờ cha mẹ quản lý khi đủ bao nhiêu trở lên?

- A. 16 tuổi.
- B. 18 tuổi.
- C. 15 tuổi.
- D. 17 tuổi.

Câu 23: Anh T đã cho bà con trong khu dân cư nơi mình ở mượn lâu dài ngôi nhà anh được thừa kế riêng làm điểm sinh hoạt văn hóa dù vợ anh muốn cho thuê ngôi nhà đó để trang trải cuộc sống. Anh T **không** vi phạm quyền bình đẳng hôn nhân và gia đình trong quan hệ nào dưới đây?

- A. Kinh tế. B. Thừa kế. C. Nhân thân. D. Tài sản.

Câu 24: Theo quy định của pháp luật, việc người chồng tự ý chuyển nhượng ô tô thuộc sở hữu chung của vợ, chồng là vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng ở nội dung nào dưới đây?

- A. Quyền chăm sóc con cái. B. Nghĩa vụ sau khi ly hôn.
C. Quan hệ tài sản vợ chồng. D. Quan hệ nhân thân vợ chồng.

Câu 25: Do nghi ngờ chồng mình là anh T có quan hệ bất chính với cô L cùng cơ quan, chị Q đã ép buộc anh T phải nghỉ việc cơ quan. Con gái anh T biết chuyện đã khuyên bố dừng mối quan hệ đó để gia đình khỏi bị tan vỡ. Anh T nghe xong vừa đánh vừa lảng mạt con gái. Trong trường hợp trên anh T đã vi phạm quyền bình đẳng của công dân trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Hôn nhân, gia đình. B. Hành chính.
C. Kinh doanh. D. Lao động.

Câu 26: Theo quy định của pháp luật, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền bình đẳng giữa vợ và chồng về quyền và nghĩa vụ?

- A. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng B. Tôn trọng quyền tự do tôn giáo
C. thực hiện quyền lao động. D. Thương yêu con ruột hơn con nuôi.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

Vợ chồng anh D và chị L cùng hai con gái sống chung với bố mẹ chồng là bà G và ông P, trong đó ông P là giám đốc công ty X, anh K trưởng phòng vật tư, chị T là thư ký của ông P. Do không ép được chị L sinh thêm con thứ ba với hi vọng có được cháu trai, ông P và bà G đã thuyết phục và được anh D đồng ý nhờ chị T vừa ly hôn mang thai hộ. Khi biết chị T mang thai cháu trai, bà G và ông P gây sức ép để anh D phải ly hôn với chị L và cưới chị T làm vợ nhưng bị anh D từ chối. Bức xúc vì bị đối xử bất công, chị T đã bàn và được anh K đồng ý cùng nhau bán chiến lược kinh doanh của công ty rồi bỏ trốn khiến cho ông P bị thiệt hại nặng. Sau nhiều lần liên lạc với anh K không được, nghi ngờ anh K và chị T có quan hệ vợ chồng, chị H vợ anh K đã đơn phương gửi đơn ra tòa án đề nghị ly hôn.

Câu 27: Những ai trong thông tin trên đã vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình?

- A. Ông P, bà G, anh D và chị L. B. Ông P, bà G, chị T và chị H.
C. Ông P, bà G, anh D và chị H. D. Ông P, bà G, anh D và anh K.

Câu 28: Chủ thể nào dưới đây đã vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong hôn nhân và gia đình?

- A. Chị T và anh K. B. Anh D và anh K.
C. Anh D, chị L và anh K. D. Anh D, chị H và anh K.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

Phát hiện chồng mình là anh D thường qua lại với chị H là người yêu cũ dù chị đã có chồng con, chị M bế con bỏ nhà đi biệt tích. Nắm được sự việc, bà V mẹ chị M, tới nhà bà K nói chuyện, do thiếu kiểm chế, bà V đã có lời lẽ xúc phạm bà K và anh D nên bị con gái bà K mời ra khỏi nhà. Trong thời gian đó, do thường xuyên không được trang bị bảo hộ đạt chuẩn, anh D bị tai nạn phải nằm viện điều trị một tháng. Vì ông T giám đốc công ty nơi anh D làm việc không đồng ý bồi thường số tiền mà anh D yêu cầu nên bà K đã thuê phóng viên viết bài công khai việc ông T có con ngoài ra thú rồi chia sẻ lên mạng khiến uy tín của ông bị ảnh hưởng nghiêm trọng và vợ ông đòi ly hôn.

Câu 29: Trong thông tin trên những ai dưới đây đã vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong quan hệ hôn nhân và gia đình?

- A. Chị H, ông T và bà K. B. Ông T, anh D và bà V.

C. Anh D, chị H và chị M.

D. Anh D, chị H và ông T.

Câu 30: Anh D và chị H đã vi phạm nội dung nào dưới đây của quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong gia đình ?

A. Quyền nhân thân.

B. Quyền kết hôn.

C. Quyền ly hôn.

D. Quyền tài sản.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Câu 1: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Vợ chồng anh B, chị A cùng 2 con gái chung sống với mẹ đẻ của anh B là bà C làm giám đốc một công ty tư nhân. Do không ép được chị A sinh thêm con thứ 3 với hi vọng có được cháu trai, bà C đã bịa đặt chị A ngoại tình rồi gửi đơn ra tòa án đề nghị xem xét cho anh B li hôn vợ. Bức xúc với mẹ chồng, chị A đã bí mật rút tiền tiết kiệm của 2 vợ chồng rồi bỏ việc công ty của bà C về kinh doanh cùng mẹ đẻ của chị là bà H. Trong thời gian chị A đi vắng, được bà C hứa sẽ hỗ trợ một khoản tiền lớn, chị M nhân viên của bà C cũng vừa ly hôn, đồng ý mang thai hộ cho anh B. Khi phát hiện mình đã có thai với anh B, chị M đã thông tin tới chị A và yêu cầu chị ly hôn để anh B kết hôn với chị và được chị A đồng ý. Sau khi biết chị gái mình ly hôn, anh Q là em trai chị A đã dùng hung khí uy hiếp và đánh anh B bị thương.

a) Bà C có quyền đề nghị tòa án xem xét ly hôn cho anh B và chị A vì chị A đã vi phạm nghiêm trọng đời sống hôn nhân.

b) Chị M mang thai hộ cho anh B nên không vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình.

c) Anh Q uy hiếp và đánh anh B bị thương là vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình.

d) Chị A rút tiền tiết kiệm của hai vợ chồng để kinh doanh là phù hợp.

Câu 2: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Vợ chồng anh K và chị P cùng con nhỏ một năm tuổi sống chung với mẹ chồng là bà Y đồng thời là giám đốc một doanh nghiệp tư nhân. Trong thời gian ở nhà một mình, chị P bị đối tượng trốn lệnh truy nã tên M uy hiếp buộc chị phải cho hắn ẩn nấp trong nhà chị. Do ghen tuông, lại bị bà Y xúi giục, anh K ép chị P phải ký vào đơn ly hôn nhưng bị chị từ chối, bức xúc, anh K nhờ bạn thân là anh X ghép ảnh phản cảm nhằm hạ uy tín của vợ trên mạng xã hội. Vốn có ý coi thường anh K và bà Y, sau khi có được những bằng chứng về việc bà Y ngoài việc sử dụng công nhân không thông qua ký kết hợp đồng lao động và thường xuyên cung cấp các thực phẩm không rõ nguồn gốc bán cho khách hàng, anh H em trai chị P đã làm đơn tố cáo tới cơ quan chức năng, khiến bà Y bị thiệt hại nặng. Khi anh K gặp anh H yêu cầu rút đơn, do thiếu kiểm chế nên anh K và anh H đã lớn tiếng xúc phạm nhau, bức xúc, anh K đã đánh anh H bị thương nhẹ.

a) Bà Y và anh K vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình.

b) Bà Y đồng thời vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong kinh doanh và trong hôn nhân và gia đình.

c) Anh H vi phạm quyền bình đẳng trong hôn nhân.

d) Anh K và anh H vi phạm quyền bình đẳng trong gia đình.

Câu 3: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

Vợ chồng anh D, chị M cùng con gái sống chung với mẹ chồng là bà V. Phát hiện anh D tự ý thế chấp ngôi nhà của hai vợ chồng theo chỉ đạo của bà V để lấy tiền cho bà kinh doanh, chị M bế con bỏ nhà đi biệt tích. Vào thời điểm đó, vì vợ bị vô sinh, ông K giám đốc nơi chị M làm việc đã thỏa thuận với chị H một bà mẹ đơn thân và được chị đồng ý sinh con cho ông. Sau khi biết mình đã có thai, chị H gây sức ép để ông K bỏ nhiệm mình vào vị trí của chị M đang đảm nhiệm. Nhiều lần liên lạc với chị M không được, ông K đã đơn phương chấm dứt hợp đồng với chị rồi bỏ nhiệm chị H thay thế. Thấy chị M

bị đối xử bất công, anh L em gái chị M đã cung cấp bằng chứng tố cáo bà V trốn đóng bảo hiểm cho người lao động khiến cho việc kinh doanh của bà bị thiệt hại nghiêm trọng.

- a) Anh D và bà V cùng vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong quan hệ tài sản.
- b) Ông K và anh D vừa vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân vừa vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ và chồng trong gia đình.
- c) Chị H vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong quan hệ hôn nhân.
- d) Chị M vi phạm quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng trong quan hệ nhân thân.

CHỦ ĐỀ 8, BÀI 11: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG HỌC TẬP

Câu 1: Nội dung nào dưới đây thể hiện nghĩa vụ của công dân trong học tập?

- A. Đăng ký học nâng cao trình độ.
- B. Học tập nâng cao trình độ chuyên môn.
- C. Thực hiện tốt chương trình giáo dục.
- D. Thực hiện đăng ký học trái tuyến.

Câu 2: Một trong những nội dung của quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. học chương trình chuyên biệt.
- B. miễn học phí toàn phần.
- C. ưu tiên chọn trường học.
- D. bình đẳng về cơ hội học tập.

Câu 3: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. hưởng tất cả ưu đãi
- B. cộng điểm khu vực
- C. miễn, giảm học phí
- D. học từ thấp đến cao

Câu 4: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. bảo mật chương trình học.
- B. ưu tiên trong tuyển sinh.
- C. thử nghiệm giáo dục quốc tế.
- D. học bất cứ ngành nghề nào.

Câu 5: Trong kì xét tuyển đại học, cao đẳng bạn A đã lựa chọn đăng kí xét tuyển vào ngành kế toán Học viện Ngân hàng vì đã từ lâu A mơ ước trở thành kế toán. Việc làm này thể hiện nội dung nào dưới đây trong thực hiện quyền học tập của A?

- A. Học không hạn chế.
- B. Bình đẳng về cơ hội học tập.
- C. Học thường xuyên, học suốt đời.
- D. Học bất cứ ngành nghề nào.

Câu 6: Học thường xuyên, học suốt đời nghĩa là mọi công dân được học bằng

- A. các phương tiện hiện đại.
- B. những cách thức thống nhất,
- C. tất cả giáo trình nâng cao.
- D. nhiều hình thức khác nhau.

Câu 7: Anh P đang theo học ở trường Đại học Y Hà Nội nhưng muốn học thêm một chuyên ngành khác để bổ trợ chuyên môn cho mình nên anh P đã chọn học văn bằng 2 ở một trường Cao đẳng về ngành Dược sĩ. D đã được hưởng quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Quyền lao động thường xuyên, liên tục.
- B. Quyền được phát triển toàn diện.
- C. Quyền học thường xuyên, học suốt đời.
- D. Quyền tự do học tập.

Câu 8: Nội dung nào dưới đây thể hiện nội dung quyền học không hạn chế của công dân?

- A. Học khi được chỉ định,
- B. Học từ thấp đến cao.
- C. Học thay người đại diện.
- D. Học theo sự ủy quyền.

Câu 9: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. học không hạn chế
- B. hưởng mọi ưu đãi
- C. miễn, giảm học phí
- D. cộng điểm khu vực

Câu 10: Một trong những nội dung cơ bản của quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. hưởng tất cả chế độ ưu đãi.
- B. thay đổi đồng bộ chương trình giáo dục.
- C. điều chỉnh phương thức đào tạo.
- D. lựa chọn loại hình trường lớp.

Câu 11: Công dân có quyền theo học các ngành nghề khác nhau phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình là thể hiện quyền

- A. học tập không hạn chế.
- B. bình đẳng về cơ hội học tập.
- C. học bất cứ ngành nghề nào.
- D. học thường xuyên, học suốt đời.

Câu 12: Công dân học từ Tiểu học đến Trung học, đại học và sau đại học là thực hiện quyền học tập của mình ở nội dung nào dưới đây?

- A. Quyền học tập thường xuyên.
- B. Quyền học bất cứ ngành nghề nào.
- C. Quyền bình đẳng về cơ hội học tập.
- D. Quyền học không hạn chế.

Câu 13: Đối với người khác, hành vi nào dưới đây vi phạm quyền học tập của công dân?

- A. Từ bỏ quyền học tập suốt đời.
- B. Từ chối quyền lợi của bản thân.
- C. Xúc phạm nhân thân người học.
- D. Bảo vệ danh dự người học.

Câu 14: Công dân vi phạm quyền và nghĩa vụ trong học tập của người khác khi cố ý

- A. hỗ trợ học tập cho học sinh giỏi.
- B. xâm phạm lợi ích chính đáng người học.
- C. bảo vệ quyền lợi của học sinh khuyết tật.
- D. chia sẻ nội dung giáo dục hòa nhập.

Câu 15: Quan điểm nào dưới đây **sai** khi nói về quyền học tập của công dân?

- A. Quyền học thường xuyên, học suốt đời để nâng cao trình độ.
- B. Quyền học tập khi có sự đồng ý của các cơ quan có thẩm quyền.
- C. Quyền học bất cứ ngành, nghề nào.
- D. Quyền học tập không hạn chế.

Câu 16: Quyền học tập của công dân thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. Học vượt cấp, trước tuổi.
- B. Cấp học bổng toàn phần.
- C. Học không hạn chế.
- D. Hỗ trợ cấp xã hội.

Câu 17: Công dân có thể học bằng nhiều hình thức khác nhau phù hợp với khả năng và điều kiện của mình là thực hiện hình thức học

- A. chương trình song ngữ.
- B. giáo trình liên thông.
- C. thường xuyên, suốt đời.
- D. gián đoạn, chuyển tiếp.

Câu 18: Công dân có quyền học phù hợp với năng khiếu, khả năng, sở thích và điều kiện của mình là thực hiện quyền học tập ở nội dung nào dưới đây?

- A. Quyền học bất cứ ngành nghề nào.
- B. Quyền học thường xuyên, học suốt đời.
- C. Quyền bình đẳng về cơ hội học tập.
- D. Quyền học không hạn chế.

Câu 19: Luật Giáo dục quy định Nhà nước và cộng đồng giúp đỡ để người nghèo được học tập, tạo điều kiện để người có năng khiếu phát triển tài năng. Điều này thể hiện nội dung nào dưới đây của quyền học tập?

- A. Xã hội hoá sự nghiệp giáo dục.
- B. Mở rộng quy mô giáo dục.
- C. Thực hiện công bằng trong giáo dục.
- D. Ưu tiên đầu tư cho giáo dục.

Câu 20: Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, đặc điểm cá nhân, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế là thể hiện nội dung nào trong quyền học tập của công dân?

- A. Quyền học bất cứ ngành nghề nào.
- B. Quyền bình đẳng về cơ hội học tập.
- C. Quyền học thường xuyên, học suốt đời.
- D. Quyền học không hạn chế.

Câu 21: Theo quy định của pháp luật, nhà nước tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc thiểu số có cơ hội được học tập nâng cao trình độ là góp phần tạo điều kiện để công dân thực hiện quyền học tập ở nội dung nào dưới đây?

- A. Quyền học thường xuyên, học suốt đời.
- B. Quyền bình đẳng trong học tập.
- C. Quyền học bất cứ ngành nghề nào.
- D. Quyền học không hạn chế.

Câu 22: Một trong những nội dung cơ bản của quyền học tập là mọi công dân đều được

- A. cấp học bổng.
- B. học suốt đời.
- C. học vượt cấp.
- D. miễn học phí.

Câu 23: Đối với người khác, hành vi nào dưới đây vi phạm quyền học tập của công dân?

A. Trợ giúp trẻ khuyết tật.

B. Từ chối nhập học chính đáng.

C. Hỗ trợ học hòa nhập.

D. Từ chối làm sai lệch kết quả.

Câu 24: Chính sách cộng điểm ưu tiên trong tuyển sinh đại học, cao đẳng cho học sinh là người dân tộc thiểu số góp phần tạo điều kiện để công dân thực hiện quyền học tập ở nội dung nào dưới đây?

A. Điều kiện hưởng thụ các giá trị văn hóa.

B. Điều kiện chăm sóc về thể chất.

C. Điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa.

D. Điều kiện học tập không hạn chế.

Câu 25: H có năng khiếu về âm nhạc và đã thi đỗ vào Trường Học Viện Âm Nhạc Quốc Gia Việt Nam nhưng bố mẹ bắt H nghỉ học và làm công nhân may để phụ giúp kinh tế gia đình. Bố mẹ H đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

A. Sáng tạo.

B. Thể hiện tài năng.

C. Học tập.

D. Bình đẳng.

Câu 26: Theo quy định của pháp luật, một trong những nội dung của quyền học tập là một công dân đều được

A. miễn, giảm học phí.

B. đặc cách xét tuyển.

C. cộng điểm ưu tiên.

D. học không hạn chế.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi

Vì muốn con được vào lớp chất lượng cao trong trường chuyên của tỉnh, chị H nhờ ông B hiệu trưởng và được ông đồng ý với số tiền là 200 triệu đồng. Sau khi nhận tiền, ông B đã cùng với bà P phó hiệu trưởng làm giả một số giấy tờ để cho con chị H đủ điều kiện. Do lớp chất lượng cao chỉ cho phép một số lượng học sinh cố định nên sau khi nhận con chị H vào ông B hiệu trưởng đã chuyển cháu S xuống lớp đại trà với lý do là kết quả học tập thấp nên bị bố cháu S là ông K làm đơn tố cáo tới cơ quan chức năng.

Câu 27: Chủ thể nào trong thông tin trên đã vi phạm quyền học tập của công dân?

A. Chị H và ông B.

B. Chị H, bà P và ông K.

C. Chị H, ông B và bà P.

D. Ông B và bà P.

Câu 28: Chủ thể nào trong thông tin trên chưa tôn trọng nghĩa vụ học tập của người khác?

A. Ông B và ông K.

B. Chị H và con.

C. Chị H và ông B

D. Ông K và cháu S.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi bên dưới

Ông B có hai người con. Mặc dù điều kiện kinh tế của gia đình ông không khó khăn nhưng ông cho rằng con gái thì không cần học nhiều mà chỉ cần lấy chồng có điều kiện kinh tế là được. Vì vậy, khi con gái ông là chị T học hết lớp 9, ông không cho chị tiếp tục học THPT mà ở nhà phụ giúp công việc gia đình. Anh C là con trai của ông B sau khi học hết THPT thì rất muốn tiếp tục theo học ngành Mĩ thuật của một trường cao đẳng vì anh có năng khiếu và rất yêu thích công việc liên quan đến lĩnh vực này, thấy được nguyện vọng của anh C, ông B đã động viên và tạo điều kiện để anh C ôn luyện và tham gia thi tuyển. Kết quả anh C đã trúng tuyển vào trường Đại học phù hợp với nguyện vọng của mình.

Câu 29: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện quyền học tập của anh C?

A. Được học tập không hạn chế.

B. Được hỗ trợ về chi phí học tập.

C. Được học tập ngành yêu thích.

D. Được học bất kỳ ngành nghề nào.

Câu 30: Nội dung nào dưới đây thể hiện ông B đã vi phạm nghĩa vụ của công dân trong học tập?

A. Không cho con đi học tiếp.

B. Quan tâm động viên con.

C. Yêu cầu con phụ giúp bố mẹ.

D. Tạo điều kiện để con đi học.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai: Gần đây, Trường Đại học C tổ chức kì thi kết thúc học phần nhưng do không nắm vững kiến thức các môn học nên M (sinh viên Trường Đại học C) quyết định tìm người thi hộ. Thông qua mạng xã hội, M thuê B (sinh viên một trường đại học khác trên địa bàn) thi hộ hai môn chuyên ngành với giá 600.000 đồng/môn. Tuy nhiên, khi B đang sử dụng giấy tờ giả để tham dự kì thi hộ M thì đã bị giám thị phát hiện.

Sau đó các cơ quan chức năng đã tiến hành xử lý hành vi vi phạm của cả M và B bằng hình thức đuổi học.

- a) Sinh viên M đã vi phạm quyền học tập của sinh viên B.
- b) Bạn M và B đều được học tập tại các trường đại học là thực hiện quyền học tập của công dân.
- c) Việc cơ quan chức năng tiến hành đuổi học bạn M và bạn B là vi phạm quyền học tập của công dân.
- d) Việc bạn M và bạn B khiếu nại quyết định kỷ luật đối với mình là không phù hợp vì hành vi của 2 người là cụ thể.

Câu 2: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai: Trước đây, điều kiện gia đình khó khăn nên ông Đ phải nghỉ học giữa chừng để kiếm tiền phụ giúp bố mẹ. Mỗi khi nhìn bạn bè theo đuổi con đường học tập, ông luôn cảm thấy tiếc nuối. Khi lập gia đình và có con, ông Đ đặt hết mọi kì vọng của bản thân lên các con của mình. Vì vậy, ông luôn cố gắng tạo điều kiện về kinh tế để các con yên tâm học tập nhưng lại luôn so sánh, tạo sức ép, bắt các con phải tập trung học tập, ngăn cấm các con tham gia những hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao và những hoạt động xã hội khác. Gần đây, khi nhận tin con trai cả không thi đỗ vào trường chuyên của tỉnh, ông Đ vô cùng tức giận. Ông dùng nhiều lời lẽ tiêu cực để so sánh con với các bạn học khác và tuyên bố không cho con đi học.

- a) Ông Đ bị xâm phạm đến quyền học tập của công dân.
- b) Các con của ông Đ đã được thực hiện tốt quyền học tập của mình.
- c) Việc cấm các con không được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ để học tập là phù hợp với quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con..
- d) Việc dùng lời lẽ tiêu cực và so sánh kết quả học tập của con mình với các bạn khác của ông Đ là hành vi xâm phạm đến quyền của công dân trong gia đình và trong học tập.

Câu 3: Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai:

S là sinh viên năm thứ nhất của một trường đại học. Sau khi tìm hiểu các quy định của trường, S đã quyết định đăng kí thêm các môn học khác so với chương trình tiêu chuẩn mỗi học kì. S nhận thấy các môn có sự liên kết nhất định với nhau và nếu tích lũy đủ các tín chỉ theo chương trình đào tạo có thể ra trường sớm hơn so với các bạn. Biết được ý định của con, bố mẹ đã ra sức phản đối không cho S đăng kí học vượt với lí do không phù hợp với trình độ nhận thức nhưng S vẫn làm hồ sơ đăng ký học thêm và được chấp nhận. Tuy nhiên do không sắp xếp được giữa việc học và đi làm thêm nên sau một năm đăng ký học thêm, S không đủ điều kiện được học tiếp.

- a) Sinh viên S đã được thực hiện quyền học tập của mình một cách phù hợp.
- b) Việc phản đối của bố mẹ S là vi phạm quyền học tập của công dân.
- c) Việc không đủ điều kiện được học tiếp các của sinh viên S không vi phạm nghĩa vụ học tập của công dân.
- d) Sinh viên S có quyền được khiếu nại để nhà trường xem xét lại quyết định không cho học tiếp đối với bản thân mình.

..... HẾT

TRƯỜNG THPT PHẠM THÁI BƯỜNG
TỔ: LỊCH SỬ – GDKT&PL

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ II, GDKT&PL 12
NĂM HỌC 2025– 2026

..... HẾT